

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **978/2025/HSPT**

Ngày: 19/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tô Thanh Tú

+ Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chương

Ông Lê Quang Chiều

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Ông Từ Khánh Duy - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 811/2025/HSPT ngày 15/10/2025 do có kháng cáo của các bị cáo Phùng Trung D, Đặng Minh T, người đại diện hợp pháp của bị cáo T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 15/2025/HSST ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7, thành phố Hà Nội.

Các Bị cáo có kháng cáo:

1. **Phùng Trung D** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/4/2006 tại thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; ĐKNKTT: thôn X, xã T, huyện S, (nay là xã K) thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã K, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Phùng Văn T1, sinh năm 1982 và Con bà: Bùi Thị N, sinh năm 1983; Tiền án, tiền sự: Không; D1 chỉ bản số 140 lập ngày 26/02/2025; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên toà.

2. **Đặng Minh T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18/01/2008 tại thành phố Hà Nội (*Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội 16 tuổi 07 tháng*); Giới tính: Nam; ĐKNKTT: TT X, xã T, huyện S (nay là xã K), thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: X, phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là phường P, tỉnh Phú Thọ); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Đặng Trần S, sinh năm 1979 và Con bà: Đặng Thị T2, sinh năm 1980; D1 chỉ bản số 1354 lập ngày 19/5/2025; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

*Người đại diện hợp pháp cho bị cáo T:

1. Ông Đặng Trần S, sinh năm 1979

2. Bà Đặng Thị T2, sinh năm 1980

Cùng trú tại: X, phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là phường P, tỉnh Phú Thọ)

Đều có mặt tại phiên toà

*Người bào chữa cho bị cáo T: Bà Nguyễn Thị Kim D2 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước – Có mặt tại phiên toà.

Trong vụ án còn có các bị cáo **Đỗ Anh Đ**, sinh ngày 18/12/2008, ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: TDP X, phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là phường P, tỉnh Phú Thọ); **Đỗ Tuấn T3**, sinh ngày 21/12/2006 (*Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội 17 tuổi 07 tháng 28 ngày*), ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: TDP X, phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là phường P, tỉnh Phú Thọ); **Dương Minh T4**, sinh ngày 23/12/2005, ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện S, (nay là xã K), thành phố Hà Nội; **Dương Việt H**, sinh ngày 17/01/2008 (*Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội 16 tuổi 07 tháng 01 ngày*); ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã T, huyện S (nay là xã K), thành phố Hà Nội; **Đỗ Tuấn A**, sinh ngày 11/5/2008 (*Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội 16 tuổi 3 tháng 07 ngày*), ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã T, huyện S (nay là xã K), thành phố Hà Nội; **Nguyễn Văn T5**, sinh ngày 18/5/2007 (*Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội 17 tuổi 3 tháng*), ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã T, huyện S (nay là xã K), thành phố Hà Nội; **Bùi Tuấn H1**, sinh ngày 02/3/2008 (*Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội 16 tuổi 05 tháng 16 ngày*), ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã T, huyện S (nay là xã K), thành phố Hà Nội; **Nguyễn Hoàng B**, sinh ngày 05/8/2008 (*Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội 16 tuổi 13 ngày*), ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã T, huyện S, (nay là xã K), thành phố Hà Nội; **Ngô Huy H2**, sinh ngày 11/6/2007 (*Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội 17 tuổi 02 tháng 07 ngày*), ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: TDP X, phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là phường P, tỉnh Phú Thọ); **Nguyễn Tiến D3**, sinh ngày 01/12/2008 (*Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội 15 tuổi 08 tháng 17 ngày*); ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã T, huyện S (nay là xã K), thành phố Hà Nội; **Vũ Tuấn K**, sinh ngày 13/11/2008 (*Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội 15 tuổi 09 tháng 05 ngày*), ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã T, huyện S (nay là xã K), thành phố Hà Nội; **Lương Trường G**, sinh ngày 28/11/2008 (*Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội 15 tuổi 08 tháng 21 ngày*), ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện S (nay là xã K), thành phố Hà Nội; **Nguyễn Trung H3**, sinh ngày 23/4/2009 (*Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội 15 tuổi 03 tháng 26 ngày*); ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn X, xã T, huyện S (nay là xã K), thành phố Hà Nội; **Phạm Ngọc Quang M**, sinh ngày 18/10/2008 (*Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội 15 tuổi 10 tháng 01 ngày*), ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ G, phường Đ, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là phường P, tỉnh Phú Thọ); **Phạm Hoàng T6**, sinh ngày 14/12/2008 (*Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội 15 tuổi 08 tháng 04 ngày*), ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: TDP X, phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là phường P, tỉnh Phú Thọ); **Nguyễn Quốc**

K1, sinh ngày 30/11/2004, ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã Q, huyện S (nay là xã N), thành phố Hà Nội; **Nguyễn Đình M1**, sinh ngày 14/3/2006, ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã Q, huyện S (nay là xã N), thành phố Hà Nội; **Nguyễn Việt A1**, sinh ngày 26/01/2003, ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã Q, huyện S (nay là xã N), thành phố Hà Nội; **Nguyễn Duy T7**, sinh ngày 02/9/2006 (*Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội 17 tuổi 11 tháng 16 ngày*), ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã Q, huyện S (nay là xã N), thành phố Hà Nội; **Nguyễn Thanh L**, sinh ngày 04/12/2006 (*Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội 17 tuổi 08 tháng 14 ngày*), ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã Q, huyện S (nay là xã N), thành phố Hà Nội; **Nguyễn Đức T8**, sinh ngày 20/4/2007 (*Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội 17 tuổi 3 tháng 29 ngày*), ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã Q, huyện S (nay là xã N), thành phố Hà Nội; **Lưu Công Tuấn A2**, sinh ngày 03/4/2008 (*Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội 16 tuổi 04 tháng 15 ngày*), ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã Q, huyện S (nay là xã N), thành phố Hà Nội; là bị cáo đồng thời là người bị hại **Tạ Duy A3**, sinh ngày 09/6/2007 (*Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội 17 tuổi 02 tháng 09 ngày*), ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã Q, huyện S (nay là xã N), thành phố Hà Nội; Người đại diện hợp pháp của bị cáo và bị hại Tạ Duy A3: Ông Tạ Văn M2, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1982, Địa chỉ: Thôn X, xã N, thành phố Hà Nội; Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Anh Đ: Ông Đỗ Văn Q, sinh năm 1979 và bà Đỗ Thị Minh P, sinh năm 1985, Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường P, tỉnh Phú Thọ; Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Tuấn T3: Ông Đỗ Quyết T9, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị T10, sinh năm 1983, Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường P, tỉnh Phú Thọ; Người đại diện hợp pháp của bị cáo Dương Việt H: Ông Dương Minh T11, sinh năm 1977 và bà Đặng Thị L1, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn M, xã K, thành phố Hà Nội; Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Tuấn A: Ông Đỗ Văn N1, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1977, Địa chỉ: Thôn M, xã K, thành phố Hà Nội; Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Việt H4: Ông Nguyễn Việt H5, sinh năm 1980 và bà Hoàng Thị N2, sinh năm 1982, Địa chỉ: Tổ B, phường P, tỉnh Phú Thọ; Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn T5: Ông Nguyễn Văn T12, sinh năm 1980 và bà Ngô Thị H6, sinh năm 1980, Địa chỉ: Thôn X, xã K, thành phố Hà Nội; Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Bùi Tuấn H1: Ông Bùi Văn T13, sinh năm 1975 và bà Vũ Thị L2, sinh năm 1985, Địa chỉ: Thôn A, xã K, thành phố Hà Nội; Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hoàng B: Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1981 và bà Tạ Thị H7, sinh năm 1983, Địa chỉ: Thôn X, xã K, thành phố Hà Nội; Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ngô Huy H2: Ông Ngô Văn Đ1, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị A4, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường P, tỉnh Phú Thọ; Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Duy T7: Bà Nguyễn Thị P1, sinh năm 1978, Địa chỉ: Thôn X, xã N, thành phố Hà Nội; Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thanh L: Ông Nguyễn Văn H8, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị H9, sinh năm 1983, Địa chỉ: Thôn X, xã N, thành phố Hà Nội; Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đức T8: Ông Nguyễn Văn T14, sinh năm 1979 và bà Lê Thị Thanh T15, sinh năm 1980, Địa chỉ: Thôn X, xã N, thành phố Hà Nội; Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lưu Công Tuấn A2: Bà Tạ Thị

Phương L3, sinh năm 1981, Địa chỉ: Thôn X, xã N, thành phố Hà Nội; Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vũ Tuấn K: Ông Vũ Văn B1, sinh năm 1985 và bà Ngô Thị T16, sinh năm 1984, Địa chỉ: Thôn X, xã N, thành phố Hà Nội; Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lương Trường G: Ông Lương Trường A5, sinh năm 1983 và bà Dương Xuân Kim O, sinh năm 1988, Địa chỉ: Thôn N, xã N, thành phố Hà Nội; Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tiến D3: Ông Nguyễn Văn T17, sinh năm 1988 và bà Đặng Thị V1, sinh năm 1986, Địa chỉ: Thôn X, xã N, thành phố Hà Nội; Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Ngọc Quang M: Ông Phạm Ngọc T18, sinh năm 1984 và bà Đặng Thúy Q1, sinh năm 1985, Địa chỉ: Tổ G, phường P, tỉnh Phú Thọ; Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Hoàng T6: Ông Phạm Tiến D4, sinh năm 1974 và bà Hoàng Thị M3, sinh năm 1978, Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường P, tỉnh Phú Thọ; Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trung H3: Ông Nguyễn Văn H10, sinh năm 1985 và bà Nguyễn Thị Thu H11, sinh năm 1989, Địa chỉ: Thôn X, xã N, thành phố Hà Nội; Người bào chữa cho các bị cáo Tạ Duy A3, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Đức T8, Nguyễn Duy T7, Lưu Công Tuấn A2: Ông Vũ Văn D5, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm T21, thành phố Hà Nội; Người bào chữa cho các bị cáo Đỗ Tuấn T3, Nguyễn Hoàng B, Nguyễn Việt H4, Dương Việt H: Ông Nguyễn Văn L4, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm T21, thành phố Hà Nội; Người bào chữa cho các bị cáo Bùi Tuấn H1, Nguyễn Văn T5, Đỗ Tuấn A, Ngô Huy H2, Đỗ Anh Đ: Ông Nguyễn Văn T14, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm T21, thành phố Hà Nội; Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Trung H3, Phạm Hoàng T6, Lương Trường G, Nguyễn Tiến D3, Vũ Tuấn K, Phạm Ngọc Quang M, Đặng Minh T: Bà Chu Thị T19, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm T21, thành phố Hà Nội; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Việt H12, sinh ngày 07/6/2003, Địa chỉ: Tổ B, phường P, tỉnh Phú Thọ; Bà Đặng Thị L1, sinh ngày 24/9/1979, Địa chỉ: Thôn M, xã N, thành phố Hà Nội; Ông Nguyễn Văn T17. Sinh ngày 09/4/1988, Địa chỉ: Thôn X, xã N, thành phố Hà Nội không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 7 thì vụ án có nội dung như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 18/8/2024, Đ2 - Công an huyện S, thành phố Hà Nội tiến hành tuần tra kiểm soát phòng chống tội phạm, phát hiện tại thôn T, xã H, huyện S, thành phố Hà Nội thì phát hiện có 02 nhóm thanh thiếu niên đánh nhau gây mất trật tự công cộng.

Quá trình điều tra, xác định được như sau:

Đối với nhóm các bị cáo là người ở địa bàn thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc và xã T, huyện S, thành phố Hà Nội:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/8/2024, tại khu vực đường mới HonDa thuộc địa phận thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc: Đỗ Tuấn T3 rủ cả nhóm gồm: Phạm Hoàng T6; Đỗ Anh Đ, Ngô Huy H2, Phạm Ngọc Quang M, Đặng Minh T, Nguyễn Tiến D3, Nguyễn Trung H3, Ngô Q2, Phùng Trung D, Nguyễn Hoàng B, Bùi Tuấn H1, Đỗ Tuấn A, Dương Việt H, Dương Minh T4, Lương Trường G, Nguyễn Việt H4 đi đánh nhau với nhóm người ở Đ. Trên đường đi đến đoạn đầu

đường H, T3 nói với cả nhóm đi đến đánh nhóm người ở xã H, huyện S, để trả thù cho nhóm người ở xã T, huyện S bị nhóm Hiền N3 đánh trước đây. Cả nhóm đồng ý và mang theo hung khí, cởi áo để chùng lên đầu và tháo biển kiểm soát xe máy rồi đi trên đường gồm 19 người đi trên 07 xe máy, cụ thể như sau:

- Xe 1: Phạm Hoàng T6 điều khiển xe máy Honda Wave chở Đặng Minh T ngồi giữa và Phạm Ngọc Quang M ngồi sau. T cầm kiếm, M cầm vỏ chai bia.

- Xe 2: Nguyễn Tiến D3 điều khiển xe máy Honda Wave chở Ngô Q2 ngồi giữa, Vũ Tuấn K ngồi sau cùng. Q2 và K cầm vỏ chai bia.

- Xe 3: Phùng Trung D điều khiển xe máy Honda Visson chở Nguyễn Trung H3 ngồi sau. H3 cầm vỏ chai bia.

- Xe 4: Bùi Tuấn H1 điều khiển xe máy Honda Wave chở Ngô Huy H2 ngồi giữa, Đỗ Tuấn A ngồi cuối. H2 và Tuấn A cầm vỏ chai bia.

- Xe 5: Dương Minh T4 điều khiển xe máy Honda Wave chở Nguyễn Văn T5 ngồi giữa, Dương Việt H ngồi sau. T5 và H cầm vỏ chai bia.

- Xe 6: Lương Trường G điều khiển xe máy Honda Wave chở Đỗ Anh Đ ngồi sau cầm vỏ chai bia.

- Xe 7: Nguyễn Việt H4 điều khiển xe máy Honda Wave chở Đỗ Tuấn T3 ngồi giữa, Nguyễn Hoàng B ngồi cuối. T3 và B cầm vỏ chai bia.

Cả nhóm đi theo đường Q, rẽ đi đường tỉnh lộ 35, rẽ vào khu vực thôn H, xã H, huyện S thì gặp 02 nam giới đi xe máy và ném chai về phía họ khiến họ bỏ chạy. Sau đó nhóm T3 tiếp tục di chuyển về phía thôn T, xã H, huyện S thì gặp nhóm người ở thôn X, xã Q, huyện S.

Đối với nhóm các bị cáo là người ở địa bàn xã Q, huyện S, thành phố Hà Nội:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/8/2024, tại quán B3 ở thôn X, xã Q, huyện S, thành phố Hà Nội, Nguyễn Trung K2, Đinh Bá L5, Vũ Thanh T20, Lưu Công Tuấn A2, Nguyễn Việt A1, Nguyễn Duy T7, Nguyễn Quốc K1, Nguyễn Chí C2, Nguyễn Đức T8, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Đình M1, Nguyễn Hoàng A6, Tạ Duy A3 cùng trú tại thôn X, xã Q, huyện S, thành phố Hà Nội đang chơi B2-a thì Nguyễn Trung K2 rủ cả nhóm đi đến đoạn khu vực Đập Đ để tìm đánh nhóm người đã đánh K2 vào ngày 17/8/2024 thì có L, K2, Việt A1, Tuấn A2, K1 và T20 đồng ý tham gia đi đánh nhau. L chở K2 cầm theo 01 thanh sắt có một đầu nhọn, Việt A1 chở Tuấn A2, K1 chở T20. Những người khác tiếp tục ở lại chơi bi a.

Nhóm thôn X, xã Q đi xe máy đến khu vực đường mới liên xã đầu Đập Đ thuộc địa phận thôn Q, xã Q, huyện S thì bị 06 đối tượng đi trên 03 xe máy (Chưa rõ nhân thân nhóm đối tượng này) dùng vỏ chai thủy tinh và bình xịt hơi cay đánh khiến Đinh Bá L5 bị thương tích, gây rách da ở chân trái. Sau đó, nhóm thanh niên bỏ đi về phía đường 131. Sau khi bị đánh nhóm K2, Bá L5, Việt A1, Tuấn A2, K1 và T20 quay lại quán B3-a để rủ thêm T7, T8, C2, Duy A3, M1, Hoàng A6 và Thanh L tham gia quay lại vị trí bị đánh ban đầu để đánh trả thù, tất cả đồng ý tham gia. Lúc này, K2 dùng xe máy chở Bá L5 đến Trạm y tế xã Q để sơ cứu vết thương, sau khi sơ cứu xong K2 đưa Bá L5 quay lại quán B3-a, không tiếp tục tham gia đi đánh nhau. Nhóm thôn X, xã Q thống nhất quay lại khu vực Đập Đ để tìm nhóm thanh niên đánh trả thù. Cụ thể:

- Xe 1: Nguyễn Việt A1 đi xe máy chở T20 cầm theo 01 dao gắn chuỗi gỗ.
- Xe 2: C2 đi xe máy chở Duy A3 ngồi giữa, M1 ngồi cuối (M1 cầm gậy bi a).
- Xe 3: Tuấn A2 đi xe máy chở Hoàng A6 cầm vỏ chai thủy tinh.
- Xe 4: T7 đi xe máy chở T8 cầm vỏ chai thủy tinh.
- Xe 5: K1 đi xe máy chở Thanh L (K1 cầm dao cài ở giá giữa xe máy, L cầm kiếm tự chế cài ở hông xe máy).

Cả nhóm thôn X, xã Q đi đến vị trí bị đánh ban đầu để tìm đánh nhóm thanh niên ném vỏ chai thủy tinh và xịt hơi cay nhưng không gặp nên K1 bảo cả nhóm đi đến địa phận xã H, huyện S để tiếp tục tìm đánh trả thù. Khi cả nhóm đi đến đoạn cánh đồng thuộc thôn T, xã H, huyện S thì gặp nhóm Phúc Y - T và bị nhóm này dùng vỏ chai thủy tinh ném vào đầu xe máy do T7 điều khiển gây vỡ chai văng mảnh vỡ vào người T7, gây rách da chảy máu ở phần ngực. Tạ Duy A3 bị Đỗ Anh Đ ném chai thủy tinh vào vùng trán, gây rách da chảy máu. T7 và Duy A3 được đưa đến Trạm y tế xã Q để sơ cứu vết thương, sau đó chuyển đến Bệnh viện Đ3. Do thương tích nặng nên Tạ Duy A3 được chuyển đến Bệnh viện X1 để cấp cứu.

Sau khi gây án xong, các đối tượng gồm: Nguyễn Tiến D3, Nguyễn Hoàng B, Lương Trường G, Dương Việt H, Dương Minh T4, Ngô Q2 và Nguyễn Việt H4 bỏ trốn đến xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên thì bị Công an xã L phát hiện bắt giữ. Công an xã L tạm giữ của các đối tượng: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 36M7 -3311; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 88H1-356.29; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 29S7-015.54; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 29AB-859.37. Ngày 19/8/2024, Công an xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên bàn giao người và tang vật cho Công an huyện S, thành phố Hà Nội để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1164 ngày 28/8/2024 của Trung tâm P2 kết luận:

1. Các kết quả chính:

- 1.1. Khuyết sọ đáy mềm trán - thái dương trái đường kính (>10cm): 41%.
- 1.2. Tụ máu ngoài màng cứng còn hình ảnh trên phim: 11%.
- 1.3. Tụ máu dưới màng cứng còn hình ảnh trên phim: 11%.
- 1.4. Xuất huyết dưới nhện còn hình ảnh trên phim: 11%
- 1.5. Các ổ đọng dập, tụ máu nhu mô não (đường kính >5cm): 31%.
- 1.6. Vết trượt da mu bàn chân phải: 03%.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Tạ Duy A3 tại thời điểm giám định là: 72%. Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT.

2.2. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành thương tích: Do vật tày, tày có cạnh gây nên.
- Đọc lại phim CLVT cột sống cổ và X bàn chân phải ngày 19/8/2024 của Bệnh viện X1: Hình ảnh các đường mất liên tục xương ở đầu trong xương đòn hai bên vị trí khớp ức đòn, nghĩ đến hình ảnh đầu trong xương đòn chưa cốt hóa hoàn toàn ở người trẻ, không liên quan đến chấn thương. Không thấy rõ hình ảnh tổn thương các xương ở bàn chân phải. Đề nghị giám định bổ sung sau khi bệnh

nhân đã điều trị ổn định ra viện và tiến hành hội chẩn xin ý kiến chuyên gia về các phim chụp.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1164 ngày 28/8/2024 của Trung tâm P2 đề nghị Tạ Duy A3 giám định bổ sung sau khi đã điều trị ổn định ra viện. Quá trình điều tra, Tạ Duy A3 đã từ chối giám định bổ sung.

Đối với thương tích của Nguyễn Duy T7, Đinh Bá L5: Quá trình điều tra, T7 và T7 từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường dân sự nên không có căn cứ để giải quyết.

Về phần bồi thường thương tích: Gia đình Tạ Duy A3 đã nhận được tiền bồi thường thương tích của gia đình các bị cáo bị truy tố về tội Cố ý gây thương tích với tổng số tiền 367.500.000 đồng. Gia đình người bị hại không còn yêu cầu gì.

Tang vật tạm giữ gồm: 01 kiếm; 01 dao; 01 dao nhựa có gắn chuôi bằng cán tre dài 1,2m; Mảnh vỡ thủy tinh vỏ chai bia; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 36M7 - 3311; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 88H1 - 356.29; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 29S7-015.54; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 29AB - 859.37.

Đối với Ngô Q2: Tại thời điểm thực hiện hành vi cố ý gây thương tích thì Q2 chưa đủ 14 tuổi nên không cấu thành tội phạm. Ngày 24/4/2025, Cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố H có Công văn đề nghị Công an phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc lập hồ sơ giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Ngô Quân .

Đối với Nguyễn Trung K2, Đinh Bá L5, Vũ Thanh T20, Nguyễn Chí C2, Nguyễn Hoàng A6: Tại thời điểm thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng thì các đối tượng chưa đủ 16 tuổi nên không cấu thành tội phạm. Ngày 26/4/2025, Phòng C3 - Công an thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Trung K2, Đinh Bá L5, Vũ Thanh T20, Nguyễn Chí C2, Nguyễn Hoàng A6 bằng hình thức Cảnh cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2025/HSST ngày 29/07/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7, thành phố Hà Nội đã xử và quyết định:

Tuyên bố:

- Các bị cáo Đỗ Tuấn T3, Đỗ Anh Đ, Nguyễn Hoàng B, Nguyễn Việt H4, Dương Việt H, Nguyễn Văn T5, Bùi Tuấn H1, Đỗ Tuấn A, Ngô Huy H2, Dương Minh T4, Phùng Trung D, Nguyễn Trung H3, Lương Trường G, Phạm Ngọc Quang M, Đặng Minh T, Vũ Tuấn K, Nguyễn Tiến D3, Phạm Hoàng T6 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Các bị cáo Nguyễn Thanh L, Nguyễn Đình M1, Nguyễn Việt A1, Nguyễn Duy T7, Nguyễn Quốc K1, Nguyễn Đức T8, Lưu Công Tuấn A2, Tạ Duy A3 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phùng Trung D 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38; 54 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành

niên, xử phạt: Đặng Minh T 40 tháng (Bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên hình phạt đối với các bị cáo khác, về vấn đề xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, người bị hại, người bào chữa cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, trong đơn kháng cáo, bị cáo Phùng Trung D đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Đặng Minh T và người đại diện hợp pháp của bị cáo T đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo và người đại diện hợp pháp giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa sau khi phân tích tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã kết luận:

Về hình thức: Kháng cáo của các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo T là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phùng Trung D, Đặng Minh T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, mức hình phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và công bằng với các bị cáo khác nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 15/2025/HSST ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7, thành phố Hà Nội. Cụ thể:

Tuyên bố: Các bị cáo Phùng Trung D, Đặng Minh T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phùng Trung D 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt: Đặng Minh T 40 (Bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo : Không có ý kiến về tội danh và điều khoản áp dụng. Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T do nhận thức của bị cáo còn hạn chế ; nguyên nhân phạm tội do thiếu hiểu biết ; bị cáo mới học đến lớp 10, thiếu sự quan tâm sát sao của gia đình nên có một phần trách nhiệm của gia đình. Bị cáo tham gia vai trò đồng phạm giản đơn, không gây thương tích trực tiếp cho người bị hại ; bị cáo đã ăn năn hối cải ; Gia đình có người thân có công với Cách mạng, bị cáo phạm tội lần đầu ; có nhiều Giấy khen thành tích học tập ; Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 ; Điều 91, 101, 65 Bộ luật Hình sự ; Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên để cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không có người tham gia tố tụng có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Kháng cáo của các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo T còn trong thời hạn kháng cáo và đúng về chủ thể kháng cáo nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Xét lời khai của các bị cáo, người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận:

Tối ngày 18/8/2024, tại thôn T, xã H, huyện S, thành phố Hà Nội, nhóm các bị cáo là người ở xã T, huyện S, thành phố Hà Nội và ở thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc gồm: Đỗ Tuấn T3, Đỗ Anh Đ, Nguyễn Hoàng B, Nguyễn Việt H4, Dương Việt H, Nguyễn Văn T5, Bùi Tuấn H1, Đỗ Tuấn A, Ngô Huy H2, Dương Minh T4, Phùng Trung D, Nguyễn Trung H3, Lương Trường G, Phạm Ngọc Quang M, Đặng Minh T, Vũ Tuấn K, Nguyễn Tiến D3, Phạm Hoàng T6 và nhóm các bị cáo là người ở xã Q, huyện S, thành phố Hà Nội gồm: Nguyễn Thanh L, Nguyễn Đình M1, Nguyễn Việt A1, Nguyễn Duy T7, Nguyễn Quốc K1, Nguyễn Đức T8, Lưu Công Tuấn A2, Tạ Duy A3 có hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm (Dao, kiếm, vỏ chai thủy tinh) điều khiển xe máy đuổi đánh nhau gây náo loạn, mất trật

tự trị an, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong nhân dân.

Quá trình hai nhóm đuổi, đánh nhau, Đỗ Anh Đ đã sử dụng hung khí nguy hiểm (Vỏ chai thủy tinh) ném vào đầu Tạ Duy A3 gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Tạ Duy A3 tại thời điểm giám định là 72%. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo Đỗ Tuấn T3, Đỗ Anh Đ, Nguyễn Hoàng B, Nguyễn Việt H4, Dương Việt H, Nguyễn Văn T5, Bùi Tuấn H1, Đỗ Tuấn A, Ngô Huy H2, Dương Minh T4, Phùng Trung D, Nguyễn Trung H3, Lương Trường G, Phạm Ngọc Quang M, Đặng Minh T, Vũ Tuấn K, Nguyễn Tiến D3, Phạm Hoàng T6 đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Thanh L, Nguyễn Đình M1, Nguyễn Việt A1, Nguyễn Duy T7, Nguyễn Quốc K1, Nguyễn Đức T8, Lưu Công Tuấn A2, Tạ Duy A3 đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”, tội và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phùng Trung D, Đặng Minh T tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Các bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích đã cùng gia đình tích cực bồi thường thương tích cho người bị hại. Người bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không còn yêu cầu gì về phần bồi thường và có đơn, có lời khai tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt và cho các bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đặng Minh T khi thực hiện hành vi phạm tội 16 tuổi 07 tháng 01 ngày. Ông nội bị cáo được tặng thưởng: Huân chương chiến công hạng Nhất đã có thành tích xuất sắc góp phần xây dựng Q3; được tặng Bằng gia đình về vang có 01 con tòng quân chống Mỹ cứu nước. Bản thân bị cáo trong quá trình học tập được tặng nhiều Giấy khen. Hội đồng xét xử thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, đưa ra mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo nên không có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D, T và không có căn cứ cho bị cáo T được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội. Các tài liệu các bị cáo xuất trình tại cấp phúc thẩm không là căn cứ thay đổi mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo T.

Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Các bị cáo không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 15/2025/HSST ngày 29/07/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7, thành phố Hà Nội, cụ thể:

Tuyên bố: Các bị cáo Phùng Trung D, Đặng Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phùng Trung D 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Đặng Minh T 40 (Bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- CA, VKSND, THADS, TAND KV 7, TP Hà Nội.
- VKSND TP Hà Nội;
- Các Bị cáo;
- UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

